

Số: 51/BC-UBND

Tuy Phước, ngày 08 tháng 5 năm 2014

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013 và triển khai kế hoạch năm 2014

Thực hiện Thông báo số 08/SKHĐT-TH ngày 22/4/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định về việc kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013 và triển khai kế hoạch năm 2014; UBND huyện Tuy Phước xin báo như sau:

1. Thực hiện các biểu mẫu báo cáo gồm: Biểu 01, Biểu 02 và Biểu 04 (Riêng Biểu 03 về tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn Trái phiếu Chính phủ năm 2013 và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2014: huyện Tuy Phước không có công trình, dự án nào sử dụng nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ nên không báo báo Biểu mẫu này). (chi tiết có các Biểu mẫu kèm theo)

1.1. Đánh giá chung về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013:

- Ưu điểm:

+ UBND huyện đã chủ động bố trí kế hoạch vốn theo khả năng nguồn lực địa phương và sự quan tâm của cấp trên giao kế hoạch vốn đối với lĩnh vực đầu tư phát triển của huyện.

+ Trong việc xây dựng danh mục và kế hoạch vốn huyện xác định trên cơ sở quan điểm tập trung các công trình trọng điểm của huyện theo kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2011-2015 mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XX đề ra, những công trình bảo đảm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện hạ tầng kinh tế - xã hội và văn hóa của huyện như: Chợ Diêu Trì, Cụm công nghiệp Phước An giai đoạn 2, Chợ Phước Sơn, Khu dân cư và đường vành đai phía Đông bắc thị trấn Tuy Phước, các đoạn đê sông xung yếu, hệ thống trường lớp học của các cấp học và các công trình văn hóa, lịch sử trên địa bàn huyện.

+ Sau khi danh mục, kế hoạch vốn được thông qua, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan liên quan trân trọng thực hiện các bước tiếp theo để công trình được triển khai và hoàn thành nhanh nhất, luôn bám sát mục tiêu: giảm nợ đầu tư xây dựng cơ bản và triển khai đầu tư các công trình trọng điểm mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội, nhờ vậy tỷ lệ thanh toán vốn so với kế hoạch vốn tương đối cao (tỷ lệ thanh toán vốn của các công trình chuẩn bị đầu tư, khởi công mới, chuyển tiếp đạt 80% so với kế hoạch).

+ Luôn tập trung chỉ đạo rà soát, giải quyết các vấn đề tồn tại, vướng mắc, khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công, nhất là các dự án, công trình trọng điểm, có tổng mức đầu tư lớn; tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi về mặt tiến độ, chất lượng công trình theo quy định.

+ Đối với các nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, các Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn tỉnh, huyện đã giải ngân theo đúng tiến độ thi công công trình, không để xảy ra tình trạng nợ đọng, thanh toán trong phạm vi kế hoạch vốn được giao, tỷ lệ thanh toán vốn đạt 100% so với kế hoạch.

- Khó khăn, tồn tại:

Một số ít công trình thanh toán vốn không đạt so với kế hoạch nên tiếp tục chuyển vốn sang năm sau do vướng mắc trong công tác GPMB, cơ chế, chính sách trong hỗ trợ, bồi thường và tái định cư còn nhiều bất cập, chưa hợp lý, sự đồng thuận của một bộ phận nhân dân chưa cao đã ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình, ...

1.2. Lập kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2014:

- Do hậu quả lũ lụt tháng 11/2013 gây ra nên năm 2014 huyện tập trung các nguồn vốn thuộc huyện và nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên về khắc phục lụt bão, Chương trình mục tiêu quốc gia,... để triển khai thi công gia cố các tuyến giao thông, đê sông vỡ dứt, sạt lở và các tuyến đê xung yếu khác;

- Việc lập kế hoạch vốn năm 2014 bảo đảm cân đối giữa nhu cầu đầu tư với nguồn lực của huyện, sử dụng một cách có hiệu quả nhất các nguồn vốn đầu tư, các nguồn vốn cấp trên giao đều được sử dụng đúng mục đích, mục tiêu.

- Đối với công trình chuyển tiếp: Giao Ban Quản lý dự án huyện tiếp tục theo dõi tình hình thực hiện các công trình chuyển tiếp, tăng cường công tác kiểm tra về mặt chất lượng công trình theo đúng các quy định; đồng thời tập trung phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn để kịp thời giải quyết các vấn đề vướng mắc để đảm bảo tiến độ thực hiện của dự án. Đến nay đã cơ bản hoàn thành 02 công trình, trong đó đã bàn giao đưa vào sử dụng 01 công trình (Trường TH số 2 Phước Thành);

- Đối với công trình xây dựng mới: đến nay đã hoàn thành thủ tục hồ sơ 18 công trình; trong đó đã tổ chức triển khai thi công 07 công trình (Đê biển hạ lưu đập Bàn Dừa (đoạn phía Bắc hạ lưu cầu Trường Úc), Đê biển bờ Nam hạ lưu đập Nha Phu, Trường THCS Phước An (NBM), Trường THCS Phước Hiệp (NBM), Trường TH số 2 Phước Hiệp, Hoa viên Bên Trường Úc, Sửa chữa nhà làm việc Kho bạc cũ) và đang tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu thi công 05 công trình (Đê sông Tân An, Đê sông Kôn đoạn hạ lưu tràn 03 xã, Gia cố đê sông Kôn (đoạn bờ Bắc Lộc Thượng), Đê biển hạ lưu đập Nha Phu (GD2), Kè chống xói lở đê hạ lưu cầu Vạn). Các công trình còn lại hầu hết có quy mô nhỏ và được bố trí từ nguồn vốn ngân sách huyện, đơn vị tư vấn đang hoàn chỉnh hồ sơ, trong đó một số công trình đang trình thẩm định để làm cơ sở trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để sớm triển khai thực hiện.

2. Kiến nghị trong việc triển khai Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ:

- Hiện nay, hầu hết các công trình đều phải thực hiện việc thẩm tra, thẩm định thiết kế, dự toán thông qua các Sở, ngành của tỉnh; vì vậy, để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các thủ tục hồ sơ của công trình, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định sớm có quyết định về phân cấp trong công tác thẩm tra, thẩm định cho Chủ đầu tư tương ứng với các Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của UBND tỉnh Bình Định về ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế, dự toán và quản lý đầu thầu trong hoạt động xây dựng và Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 09/5/2010 của UBND tỉnh Bình Định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND.

- Hiện nay huyện đang gặp vướng mắc về thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản đối với các công trình khởi công xây dựng mới trong danh mục công trình đầu tư phát triển của UBND huyện năm 2014. Theo quy định tại Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 25/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ có ghi: "Đối với các dự án khởi công mới phải cân nhắc kỹ lưỡng, chỉ bố trí khởi công mới các dự án thật sự cấp bách khi xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách; phải có đủ thủ tục đầu tư theo quy định trước 31/10/2013". Vấn đề này UBND huyện đã có kiến nghị gửi UBND tỉnh (Công văn số 187/UBND-TC ngày 30/3/2014) .

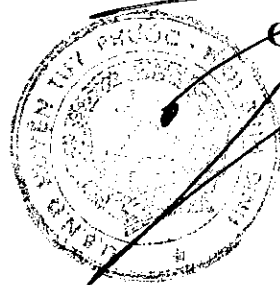
- Thực hiện Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kinh phí Trung ương hỗ trợ lũ lụt năm 2013 có danh mục: hỗ trợ các trạm bơm Tân Mỹ - xã Phước Hòa, Trạm bơm số 2,3 thị trấn Diêu Trì với số tiền hỗ trợ chung là 800 triệu đồng, UBND huyện đã có Văn bản số 293/UBND-TC ngày 26/4/2013 đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh chấp thuận theo kế hoạch phân bổ vốn cụ thể cho Trạm bơm Tân Mỹ xã Phước Hòa: 400 triệu đồng và Trạm bơm số 2,3 thị trấn Diêu Trì: 400 triệu đồng.

- Kiến nghị UBND tỉnh quan tâm và hỗ trợ kinh phí đầu tư cho các công trình, dự án có quy mô lớn, khả năng cân đối ngân sách huyện gặp khó khăn như: Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT640 (đoạn từ ngã ba Quốc lộ 1A đến cuối thị trấn Tuy Phước).

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Tuy Phước/.

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT;
- Phòng TC-KH huyện;
- BQL DA&ĐTXD huyện;
- Lưu VT. /*luc*



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Huệ

Biểu mẫu 01

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIAO VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSNN NĂM 2013 VÀ NĂM 2014 CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 51/BC-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2014)

ĐVT: ngàn đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2013					Kế hoạch 2014					Ước khối lượng thực hiện từ ngày 01/01/2014 đến 31/12/2014	Ghi chú
		Tổng số DA	Tổng số vốn	Trong đó:			Tổng số DA	Tổng số vốn	Trong đó:				
				Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2013	Giải ngân kế hoạch năm 2013 từ khởi công đến 31/01/2014	Trong đó: Giải ngân kế hoạch vốn năm 2013			Khối lượng thực hiện kế hoạch năm 2014 từ 01/01/2014 đến 31/3/2014	Giải ngân kế hoạch năm 2014 từ 01/01/2014 đến 31/3/2014			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
	Vốn huyện quản lý		93.216	101.121	94.830	74.173	62	124.250	4.442	4.442	123.350		
1	Chuẩn bị đầu tư	5	1.300	972	972	972	4	900	-	-	900		
1	Đê sông Kôn (doan hạ lưu trấn 3 xã)	1	200	-	-	-							
2	Đê Biên hạ lưu đập ngăn mặn Bàu Dừa (phía Bắc hạ lưu cầu Trường Úc)	1	400	372	372	372							
3	Gia cố đê sông Hà Thanh (GĐ 2)	1	100	-	-	-							
4	Gia cố đê sông Kôn (doan bờ Bắc Lóc Thượng)	1	300	300	300	300							
5	Đê Biên bờ Nam hạ lưu đập Nha Phu	1	300	300	300	300							
2	Thực hiện dự án	55	91.916	100.149	93.858	73.201	58	123.350	4.442	4.442	122.450		
a	Dự án khởi công mới	26	44.208	34.823	34.823	34.823	27	28.225	-	-	28.225		
1	Chợ Diêu Trì mới	1	12.000	9.700	9.700	9.700							
2	Rãnh thoát nước dọc đường Gò Bồi - Bình Định	1	1.000	977	977	977							
3	Đê thượng lưu cầu Vạn - Phước Hòa	1	1.000	989	989	989							
4	Đê Thâm Huyện Kim Tây -Phước Hòa	1	1.450	1.450	1.450	1.450							
5	Đê Nam hạ lưu đập Cát - Phước Sơn	1	1.400	1.373	1.373	1.373							
6	Đê Gò Hồng - Diêu Trì (bờ hữu nhánh sông Đục)	1	1.150	1.150	1.150	1.150							
7	Đê Nam thượng lưu cầu Tuấn Lễ -Phước Hiệp	1	700	700	700	700							
8	Nâng cấp Trần Tân Thuận - xã Phước Thuận	1	500	500	500	500							
9	Đường BTXM xã Phước An	1	1.700	1.509	1.509	1.509							
10	Chợ Phước Sơn (Hạng mục: Kiốt)	1	4.800	4.800	4.800	4.800							
11	Trường THCS Phước Thuận (Phòng thực hành bộ môn)	1	1.188	952	952	952							
12	Trường Tiểu học số 2 Phước Thành	1	600	599	599	599							



STT	Ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2013					Kế hoạch 2014				Ước khối lượng thực hiện từ ngày 01/01/2014 đến 31/12/2014	Ghi chú
		Tổng số DA	Tổng số vốn	Trong đó:			Tổng số DA	Tổng số vốn	Trong đó:			
				Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2013	Giải ngân kế hoạch năm 2013 từ khởi công đến 31/01/2014	Trong đó: Giải ngân kế hoạch vốn năm 2013			Khối lượng thực hiện kế hoạch năm 2014 từ 01/01/2014 đến 31/3/2014	Giải ngân kế hoạch năm 2014 từ 01/01/2014 đến 31/3/2014		
13	Hệ thống điện trang trí khu vực Trung tâm huyện lỵ	1	500	485	485	485						
14	Nhà ăn tập thể của BCH Quân sự huyện	1	750	750	750	750						
15	Sửa chữa Nhà làm việc Hội Đông y	1	120	120	120	120						
16	Nâng cấp, mở rộng ĐT640 (đoạn từ ngã ba QL 1A đến cuối thị trấn Tuy Phước)	1	500	0	-	-						
17	Trường Mầm non Phước Sơn	1	400	400	400	400						
18	Trường Mầm non Phước Thuận	1	400	400	400	400						
19	Nhà hiệu bộ Trường Mẫu giáo Phước Thăng	1	550	550	550	550						
20	Trường Tiểu học số 2 Phước Thành	1	500	500	500	500						
21	Đê Gò Hồng (bờ hữu nhánh sông Đục)	1	300	300	300	300						
22	Đê thượng, hạ lưu cầu Làng, Phước Nghĩa	1	1.000	1.000	1.000	1.000						
23	Đê Nam thượng lưu cầu Tuần Lễ	1	1.000	946	946	946						
24	GPMB (GD II) cụm CN Phước An	1	6.000	0	-	-						
25	Hệ thống thu gom nước thải cụm CN P.An	1	1.500	1.474	1.474	1.474						
26	Trạm xử lý nước thải Cụm CN Phước An	1	3.200	3.200	3.200	3.200						
h	Công trình dự kiến hoàn thành năm kế hoạch	24	31.708	25.123	25.123	25.123	27	28.225			28.225	
1	Rãnh thoát nước dọc đường Gò Bồi - Bình Định	1	1.000	977	977	977						
2	Đê thượng lưu cầu Vạn- Phước Hòa	1	1.000	989	989	989						
3	Đê Thâm Huyện Kim Tây -Phước Hòa	1	1.450	1.450	1.450	1.450						
4	Đê Nam hạ lưu đập Cát - Phước Sơn	1	1.400	1.373	1.373	1.373						
5	Đê Gò Hồng - Điều Trị (bờ hữu nhánh sông Đục)	1	1.150	1.150	1.150	1.150						
6	Đê Nam thượng lưu cầu Tuần Lễ -Phước Hiệp	1	700	700	700	700						
7	Nâng cấp Trần Tân Thuận - xã Phước Thuận	1	500	500	500	500						
8	Đường BTXM xã Phước An	1	1.700	1.509	1.509	1.509						
9	Chợ Phước Sơn (Hạng mục: Kiốt)	1	4.800	4.800	4.800	4.800						

(Handwritten signature)

STT	Ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2013					Kế hoạch 2014				Ước khối lượng thực hiện từ ngày 01/01/2014 đến 31/12/2014	Ghi chú
		Tổng số DA	Tổng số vốn	Trong đó:			Tổng số DA	Tổng số vốn	Trong đó:			
				Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2013	Giải ngân kế hoạch năm 2013 từ khởi công đến 31/01/2014	Trong đó: Giải ngân kế hoạch vốn năm 2013			Khối lượng thực hiện kế hoạch năm 2014 từ 01/01/2014 đến 31/3/2014	Giải ngân kế hoạch năm 2014 từ 01/01/2014 đến 31/3/2014		
10	Trường THCS Phước Thuận (Phòng thực hành bộ môn)	1	1.188	952	952	952						
11	Trường Tiểu học số 2 Phước Thành	1	600	599	599	599						
12	Hệ thống điện trang trí khu vực Trung tâm huyện lỵ	1	500	485	485	485						
13	Nhà ăn tập thể của BCH Quân sự huyện	1	750	750	750	750						
14	Sửa chữa Nhà làm việc Hội Đảng y	1	120	120	120	120						
15	Trường Mầm non Phước Sơn	1	400	400	400	400						
16	Trường Mầm non Phước Thuận	1	400	400	400	400						
17	Nhà hiệu bộ Trường Mẫu giáo Phước Thảng	1	550	550	550	550						
18	Trường Tiểu học số 2 Phước Thành	1	500	500	500	500						
19	Đê Gò Hồng (bờ hữu nhánh sông Đục) Đê thương, hạ lưu cầu Làng, Phước Nghĩa	1	300	300	300	300						
20	Đê Nam thương lưu cầu Tuấn Lễ	1	1.000	1.000	1.000	1.000						
21	Đê Nam thương lưu cầu Tuấn Lễ	1	1.000	946	946	946						
22	GPMB (GD II) cụm CN Phước An	1	6.000	0	-	-						
23	Hệ thống thu gom nước thải cụm CN P.An	1	1.500	1.474	1.474	1.474						
24	Trạm xử lý nước thải Cụm CN Phước An	1	3.200	3.200	3.200	3.200						
c	Dự án chuyển tiếp	5	16.000	40.202	33.912	13.254	4	66.900	4.442	4.442	66.000	
1	Chợ Phước Sơn (Hạng mục: Nhà lồng)	1	1.400	5.456	5.400	1.400						
2	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Cây Đa (Hạng mục: Kênh mương)	1	300	8.541	322	300						
3	Khu đường vành đai phía Đông Bắc TT Tuy Phước	1	10.000	21.717	23.701	7.966						
4	Duy tu, sửa chữa CSHT cụm CN Phước An (GDI)	1	139	1.039	1.039	139						
5	Duy tu, sửa chữa CSHT cụm CN Phước An (GDII)	1	4.161	3.449	3.449	3.449						
d	Dự án dùng không bổ trí vốn											
1	TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU		14.665.000	37.767.386	35.965.727	14.665.000	0	9.350.000	7.999.923	7.850.000	4.261.420	0
1	Chuẩn bị đầu tư											
2	Thực hiện dự án		14.665.000	37.767.386	35.965.727	14.665.000	0	9.350.000	7.999.923	7.850.000	4.261.420	0

Handwritten signature



STT	Ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2013					Kế hoạch 2014					Ước khối lượng thực hiện từ ngày 01/01/2014 đến 31/12/2014	Ghi chú
		Tổng số DA	Tổng số vốn	Trong đó:			Tổng số DA	Tổng số vốn	Trong đó:				
				Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2013	Giải ngân kế hoạch năm 2013 từ khởi công đến 31/01/2014	Trong đó: Giải ngân kế hoạch vốn năm 2013			Khối lượng thực hiện kế hoạch năm 2014 từ 01/01/2014 đến 31/3/2014	Giải ngân kế hoạch năm 2014 từ 01/01/2014 đến 31/3/2014			
a	Dự án khởi công mới		7.903.000	11.868.848	8.503.000	7.903.000	0	7.850.000	7.999.923	7.850.000	961.420	0	
1	Kè chống sạt lở đê sông Hà Thanh	1	2.000.000	1.972.715	2.250.000	2.000.000		2.200.000	4.523.726	2.200.000			
2	Đê sông Gò Châm (cầu Sắt-cầu Ông Quế)	1	3.000.000	6.567.320	3.150.000	3.000.000		2.550.000		2.550.000			
3	Đê biên hạ lưu đập Nha Phu (GD1)	1	2.903.000	3.328.813	3.103.000	2.903.000		3.100.000	3.476.197	3.100.000	961.420		
b	Dự án dự kiến hoàn thành năm kế hoạch		4.500.000	16.268.190	16.030.000	4.500.000	0	-	-	-	-	0	
	Đê biên hạ lưu đập An Thuận	1	4.500.000	16.268.190	16.030.000	4.500.000							
c	Dự án chuyển tiếp		2.262.000	9.630.348	11.432.727	2.262.000	0	1.500.000	-	-	3.300.000	0	
	Di dân dân vùng ngập lũ Huỳnh Giản	1	2.262.000	9.630.348	11.432.727	2.262.000		1.500.000			3.300.000		
d	Dự án dừng không bố trí vốn												
II	CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA												
III	NGUỒN VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ												
IV	NGÂN SÁCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ NƯỚC (NGUỒN VỐN TÍNH)		23.100.000	30.245.384	28.939.377	23.089.477	0	5.554.000	-	2.750.000	19.047.792	0	
1	Chuẩn bị đầu tư		100.000	602.300	100.000	100.000	0	-	-	-	-	0	
	Kè chống xói lở đê hạ lưu cầu Vạn	1	100.000	602.300	100.000	100.000							
2	Thực hiện dự án		23.000.000	29.643.084	28.839.377	22.989.477	0	5.554.000	-	2.750.000	19.047.792	0	
a	Dự án khởi công mới	7	21.400.000	25.283.454	25.486.238	21.389.477	0	4.654.000	-	1.850.000	19.047.792	0	
1	Nâng cấp tuyến đường ĐT 636B	1	3.000.000	2.880.750	3.098.490	3.000.000		2.004.000			3.810.895		
2	Kiên cố hóa kênh mương An Thành	1	3.300.000	3.737.038	3.700.000	3.300.000					1.897.309		
3	Kiên cố hóa kênh mương Sim Hòa	1	1.000.000	1.339.109	1.100.000	1.000.000					5.155.229		
4	Bê tông kênh mương từ N21-công Cây Bàng	1	2.000.000	1.809.411	2.100.000	2.000.000					2.144.673		
5	HT cấp nước NTTS - P.Thắng-P.Hòa	1	2.200.000	1.800.932	2.200.000	2.200.000					6.039.686		
6	Đê sông Kôn (TL cầu Lộc Thượng)	1	4.500.000	5.271.244	5.239.477	4.489.477							
7	Kè chống xói lở đê sông Kôn (Tuần Lễ)	1	5.400.000	8.444.970	8.048.271	5.400.000		2.650.000		1.850.000			
b	Dự án dự kiến hoàn thành năm kế hoạch		1.600.000	4.359.630	3.353.139	1.600.000	0	900.000	-	900.000	-	0	
1	Trường THCS Phước Thuận (Phòng BM)	1	1.000.000	2.279.183	1.953.139	1.000.000		300.000		300.000			
2	Trường mầm non Phước Sơn	1	300.000	1.026.455	700.000	300.000		300.000		300.000			
3	Trường mầm non Phước Thuận	1	300.000	1.053.992	700.000	300.000		300.000		300.000			
c	Dự án chuyển tiếp												
d	Dự án dừng không bố trí vốn												
	Tổng cộng		37.858.216	68.113.891	64.999.934	37.828.650	62	15.028.250	8.004.365	10.604.442	23.432.562	0	